**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN Q**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 147/2021/QĐST-HNGĐ

*Q, ngày 07 tháng 7 năm 2021*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14/5/2021. Giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H** sinh ngày 05 - 9 - 1990.

ĐKHKTT: Tổ dân phố Hoa V, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Khu tập thể Bệnh V, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Phùng Văn M,** sinh ngày 20 - 3 - 1984.

ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Hoa , huyện Q, Thành phố Hà Nội

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57 Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Thu H** với anh **Phùng Văn M**.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị H và anh M có 01 con chung là cháu Phùng Thị Thùy D sinh ngày 209-3-2018. Khi Ly hôn chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành ( đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh M có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M cho đến khi có Quyết định khác.

-*Về tài sản chung, công sức, công nợ***:** Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0000059 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí con thừa là:150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
-Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã (TT);
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Kiều Văn Thành**